BÀI KIỂM TRA

Thời gian: 24 giờ

Các ban có thể tham khảo bất cứ nguồn tài liệu nào, nhưng không được sao chép lẫn nhau. Tất cả các bài làm giống nhau từ 40% trở lên sẽ không được chấm điểm.

<u>Ho và tên:</u> <u>Mã số sinh viên:</u> <u>Lớp:</u>

<u>Câu 1</u>: Xem xét tập 6 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5, P6 với thời gian vào Ready Queue, thời gian cần CPU (ms) và độ ưu tiên tương tứng như bảng sau:

Process	Arrival	Burst	Priority
P1	0	20	40
P2	25	25	30
Р3	30	25	30
P4	60	15	35
P5	100	10	5
P6	105	10	10

Vẽ sơ đồ Gantt và tính thời gian chờ (waiting time) trung bình, thời gian đáp ứng (response time) trung bình và thời gian hoàn thành (turnaround time) trung bình cho các giải thuật:

- a. FCFS
- b. SJF
- c. SJF Preemptive (SRTF)
- d. Priority Preemptive
- e. RR với quantum time = 15

K	.ết tl	húc (Câu	1
---	--------	-------	-----	---

<u>Câu 2:</u>

```
#include <sys/types.h>
#include <stdio.h>
#include <unistd.h>

int value = 5;

int main()
{
    pid_t pid;

    pid = fork();
    if (pid == 0) { /* child process */
        value += 15;
        return 0;
    }
    else if (pid > 0) { /* parent process */
        wait(NULL);
        printf("PARENT: value = %d",value); /* LINE A */
        return 0;
    }
}
```

Xem xét chương trình bên trên, cho biết kết quả in ra tại **LINE A** là gì? Giải thích? (*Using the program shown above, what the output will be at LINE A? Explain reason why?*)

----- Kết thúc Câu 2

<u>Câu 3:</u> Xem xét chương trình bên dưới, cho biết có bao nhiều tiến trình đã được tạo ra? Vẽ cây tiến trình để giải thích.

(Including the intitial parent process, how many processes are created by the program shown below? Draw the tree of processes for your explanation.)

```
#include <stdio.h>
#include <unistd.h>

int main()
{
     /* fork a child process */
     fork();

     /* fork another child process */
     fork();

     /* and fork another */
     fork();

     return 0;
}
```

----- Kết thúc Câu 3

<u>Câu 4:</u> Xem xét giải thuật định thời trong hệ điều hành Windows, cho biết **giá trị** ưu tiên của mỗi tiểu trình trong các trường hợp sau.

(Using the Windows scheduling algorithm, determine the numeric priority of each of the following threads)

a. Tiểu trình thuộc lớp ưu tiên **REALTIME_PRIORITY_CLASS**, với độ ưu tiên tương đối trong lớp là **NORMAL**

(A thread in the **REALTIME_PRIORITY_CLASS** with a relative priority of **NORMAL**)

b. Tiểu trình thuộc lớp ưu tiên ABOVE_NORMAL_PRIORITY_CLASS, với độ ưu tiên tương đối trong lớp là HIGHEST

(A thread in the ABOVE_NORMAL_PRIORITY_CLASS with a relative priority of HIGHEST)

----- Kết thúc Câu 4

<u>Câu 5:</u> Cho biết các lệnh bạn thường sử dụng trong hệ điều hành Linux. (Write down a list of your common Linux commands)
Kết thúc Câu 5
Kết thúc BÀI KIỀM TRA